

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Chương trình công tác năm 2019, Ban Đô thị HĐND Thành phố tổ chức giám sát tình hình thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố¹, nội dung giám sát tập trung vào công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Đoàn giám sát đã nghiên cứu báo cáo của các quận, huyện, làm việc trực tiếp với UBND các huyện: Thanh Trì, Chương Mỹ, Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Thanh Oai, Ba Vì, thị xã Sơn Tây và một số đơn vị cung ứng dịch vụ công ích vệ sinh môi trường, đơn vị được giao triển khai dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Cùng tham dự các buổi làm việc của Đoàn giám sát có đại diện UBMTTQ Thành phố, Sở Xây dựng, Sở Tài chính. Ban Đô thị HĐND Thành phố báo cáo kết quả giám sát như sau:

I . Tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt.

Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt được Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố luôn quan tâm và xác định là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của các cấp chính quyền Thành phố cần tập trung chỉ đạo thực hiện. Thành ủy đã ban hành Nghị quyết về tăng cường công tác bảo vệ môi trường, HĐND Thành phố đã thông qua các Nghị quyết chuyên đề về quy hoạch chất thải rắn và hàng năm đều đã phân bổ, bố trí đầy đủ kinh phí dành cho sự nghiệp môi trường cho các quận, huyện, đồng thời tăng cường việc giám sát tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành trên địa bàn Thành phố.

UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện các giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố², đồng thời thực hiện rà soát, xây dựng định mức,

¹ Quyết định số 16/QĐ-HĐND ngày 10/4/2019 của Ban Đô thị về thành lập Đoàn giám sát của Ban Đô thị HĐND Thành phố và kế hoạch giám sát về tình hình thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

² Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 về việc Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội; Quyết định số 77/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 về việc ban hành Quy chế đấu thầu nhà thầu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND về việc ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường; Quyết định số 6841/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 về việc công bố quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá duy trì vệ sinh môi trường; Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 17/07/2018 về việc công bố bổ sung quy

đơn giá mới phù hợp³, tiết kiệm chi phí, thay đổi phương thức quản lý duy trì VSMT thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ cơ chế đặt hàng sang cơ chế tổ chức đấu thầu tập trung lựa chọn nhà thầu đủ năng lực, tăng cường sử dụng cơ giới hóa trong hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, khuyến khích các nhà đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải nhằm tăng hiệu quả hoạt động duy trì VSMT trên địa bàn Thành phố, hướng đến xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.

Các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã đã quán triệt, tập trung chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, đơn vị cung ứng dịch vụ công ích duy trì VSMT triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Thành phố về công tác VSMT, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Nhìn chung, trên địa bàn các quận, huyện, thị xã, công tác quản lý duy trì VSMT thời gian qua được thực hiện đồng bộ, thống nhất, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt cơ bản có chuyển biến tích cực: khối lượng công việc VSMT thực hiện bằng cơ giới trong thu gom rác thải, nhất là ở khu vực các quận tăng lên; chất lượng vệ sinh ở nhiều tuyến phố cao hơn, đặc biệt vào các dịp diễn ra các sự kiện chính trị, ngoại giao quan trọng trên địa bàn Thành phố.

2. Việc xây dựng định mức, đơn giá, giá dịch vụ, lựa chọn nhà thầu và thực hiện thanh, quyết toán gói thầu trong lĩnh vực vệ sinh môi trường.

2.1. Kết quả đạt được:

- Quy trình định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá duy trì VSMT đã được Thành phố rà soát, điều chỉnh loại bỏ hoặc thay thế phù hợp theo hướng tăng cường cơ giới hóa, tiết giảm kinh phí, làm căn cứ xác định khối lượng đấu thầu, giao chỉ tiêu thu giá dịch vụ VSMT⁴.

- Phương thức thu tiền sử dụng dịch vụ VSMT đã được Thành phố điều chỉnh thay đổi phù hợp với thực tiễn quản lý để nâng cao hiệu quả công tác thu (từ năm 2019 đã chuyển trách nhiệm thu tiền sử dụng dịch vụ vệ sinh môi trường từ chủ đầu tư là các quận, huyện, thị xã, trực tiếp là các xã, phường, thị trấn sang cho

trình, định mức kinh tế kỹ thuật duy trì vệ sinh môi trường; Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 3/7/2017 triển khai nghị quyết số 11 NQ/TU ngày 31/5/2017 của Thành ủy Hà Nội về "Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và những năm tiếp theo"....

³Theo các nguyên tắc: gộp các hạng mục công việc có tính chất, điều kiện tổ chức thực hiện tương đồng để giảm bớt đầu mục công việc, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí thực hiện; Quy trình thực hiện theo hướng chuyên môn hóa, áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong thực hiện; Đơn giá sản phẩm dịch vụ công ích được tính đúng, tính đủ các khoản chi phí cấu thành đơn giá, phù hợp với chính sách, chế độ Nhà nước quy định và sát với giá cả thị trường....

⁴Quyết định số 6841/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 về việc công bố quy trình định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá duy trì vệ sinh môi trường; Quyết định số 3599/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 về việc công bố bổ sung quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố và đang hoàn thiện thủ tục để ban hành văn bản thay thế Quyết định số 6841/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND Thành phố về công bố quy trình định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá duy trì vệ sinh môi trường; Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2019 của UBND Thành phố về sửa đổi Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; giá dịch vụ vệ sinh môi trường đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường trên địa bàn Thành phố.

đơn vị thực hiện cung ứng dịch vụ duy trì VSMT thu) bước đầu đã hiệu quả hơn, kết quả thu đạt cao hơn trước.

- Phương thức quản lý duy trì VSMT đã được Thành phố thay đổi từ cơ chế đặt hàng sang thực hiện cơ chế đấu thầu tập trung các gói thầu VSMT⁵ (thực hiện từ quý I/năm 2017) đảm bảo tập trung một đầu mối, lựa chọn nhà thầu đủ năng lực, tăng tính công khai, minh bạch và khả năng cạnh tranh của các nhà thầu cung ứng dịch vụ duy trì VSMT trên địa bàn Thành phố. Qua 3 lần tổ chức đã đấu thầu thành công 26 gói thầu (25 gói thầu của 25 quận, huyện và 01 gói thầu của Sở Xây dựng thực hiện các khối lượng duy trì VSMT cấp Thành phố). Kết quả đấu thầu đã tiết giảm được kinh phí, tỷ lệ chênh lệch giữa giá trúng thầu và giá gói thầu là 0,36%, tỷ lệ chênh lệch giữa giá trúng thầu và đăng ký nhu cầu của đơn vị là 3,67%. Đối với một số khối lượng công việc không có trong gói thầu tập trung do đề xuất thiếu hoặc do đặc thù được thực hiện theo phương thức đặt hàng⁶.

2.2. Tồn tại, hạn chế:

- Đơn giá một số yếu tố đầu vào nguyên, nhiên vật liệu, nhân công ... duy trì VSMT ban hành theo Quyết định số 6841/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND Thành phố được áp dụng cho các gói thầu duy trì VSMT từ năm 2017 đến nay đã biến động tăng cao hơn chưa được điều chỉnh sửa đổi bổ sung kịp thời.

- Giá dịch vụ VSMT khu vực nông thôn quy định thu 3.000đ/nhân khẩu, thấp và chưa đáp ứng đủ cân đối kinh phí chi trả cho công tác duy trì VSMT, theo báo cáo của các huyện do giá được tính và thu đồng đều 3.000/nhân khẩu nên chưa công bằng giữa các hộ dân ở vị trí ngõ trên 2m (đơn vị cung ứng VSMT thu gom trực tiếp) với các hộ ở vị trí ngõ dưới 2m (hộ dân phải tự tổ chức thu gom). Việc xác định mức đơn giá duy trì cho đơn vị cung ứng dịch vụ VSMT theo phố, ngõ với đơn giá khác nhau trong một số trường hợp cụ thể không phù hợp vì thực tế có nhiều ngõ có mặt cắt rộng hơn phố.⁷

- Công tác đấu thầu còn có hạn chế, thiếu sót, hồ sơ mời thầu không sát thực tế, nhiều gói thầu của quận, huyện khối lượng đăng ký mời thầu thấp hơn khối lượng thực tế phải thực hiện dẫn đến phát sinh khối lượng và kinh phí VSMT phải chi trả lớn hơn kinh phí VSMT đã đấu thầu, tiêu chí chất lượng duy trì VSMT chưa cụ thể. Theo báo cáo của liên sở Xây dựng, Tài chính qua rà soát tổng hợp giá trị bổ sung kinh phí duy trì VSMT (giai đoạn 3 năm 10 tháng) của

⁵Với các nội dung chính thực hiện duy trì VSMT trên địa bàn các quận, huyện, thị xã theo các gói thầu bao gồm: (1) Công tác thu gom, duy trì thường xuyên: Duy trì vệ sinh đường phố kết hợp thu công; Duy trì quét đường phố, rải phân cách bằng cơ giới; Duy trì hè phố; (2) Công tác VSMT ngõ xóm; (3) Công tác đặt thùng rác; (4) Công tác cơ giới hóa; (5) Công tác vận chuyển rác thải về các Khu xử lý rác thải tập trung của TP.

⁶05 quận, huyện, thị xã còn lại (Long Biên, Thanh Xuân, Ba Vì, Phúc Thọ, Ứng Hòa) và gói thầu tuyến đường vành đai III trên cao đoạn từ km 152+234/QL1 đến chân cầu vượt Mai Dịch thuộc Sở Xây dựng quản lý tiếp tục thực hiện kéo dài hợp đồng đã đấu thầu và thương thảo, điều chỉnh hợp đồng theo các nguyên tắc tại Thông báo số 520/TB-UBND ngày 20/12/2016 của UBND Thành phố thông báo Kết luận của tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp về một số nội dung liên quan đến công tác đấu thầu việc duy trì vệ sinh môi trường.

⁷Theo báo cáo của UBND các huyện.

22/26 đơn vị thì số kinh phí chênh lệch phải bổ sung là 591.079.788.861 đồng⁸, liên sở đã báo cáo UBND Thành phố, UBND Thành phố đã chỉ đạo Thanh tra Thành phố thực hiện thanh tra toàn diện các gói thầu, tuy nhiên tại thời điểm giám sát tháng 4/2019 UBND Thành phố chưa xem xét giải quyết dứt điểm.

- Trong năm 2017, 2018 nhiều huyện thực hiện chưa tốt công tác thu giá dịch vụ VSMT, kết quả thu đạt thấp so với chỉ tiêu giao thu⁹ nên mất cân đối nguồn kinh phí chi trả cho các đơn vị thực hiện công tác duy trì VSMT trên địa bàn; việc thanh quyết toán kinh phí gói thầu duy trì VSMT của nhiều quận, huyện thường chậm, kéo dài.

2.3. Nguyên nhân

2.3.1. Khách quan:

- Giá nguyên nhiên vật liệu, nhân công trên thị trường thường xuyên biến động tăng, giảm; quy định pháp luật về chi phí quản lý chung đối với lĩnh vực thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đô thị đã có sự thay đổi, chưa điều chỉnh kịp thời.

- Tốc độ đô thị hóa tại một số quận, huyện tăng nhanh, một số tuyến đường, tuyến phố, ngõ trước đây do chưa hoàn thành nên không đưa vào trong hồ sơ mời thầu, nay đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong các năm 2017, 2018 cần phải bổ sung.

2.3.2. Chủ quan:

- Công tác thống kê, khảo sát đăng ký khối lượng duy trì VSMT các tuyến đường, tuyến phố, ngõ để lập hồ sơ mời thầu thiếu chính xác, không sát thực tế; tổng hợp nhu cầu VSMT ngõ, xóm theo khả năng thu phí nên đăng ký khối lượng, tần suất thấp, thực tế triển khai thực hiện khối lượng, tần suất tăng cao hơn so với hợp đồng.

- Công tác giám sát, nghiệm thu khối lượng, nghiệm thu thanh toán của một số chủ đầu tư - Ban QLDA một số quận, huyện chưa chặt chẽ, chưa thật chính xác.

- Công tác rà soát khối lượng, bổ sung khối lượng tăng thêm cho các gói thầu dịch vụ công ích VSMT giai đoạn 2017-2020 của các quận, huyện không kịp thời, chậm xem xét, giải quyết.

- Ý thức chấp hành quy định về giá dịch vụ VSMT của một số hộ dân, doanh nghiệp còn hạn chế, kê khai nguồn thải không đúng, không nộp tiền đầy đủ.

3. Công tác thu gom, tập kết, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

3.1. Kết quả đạt được:

⁸Báo cáo số 11897/LS: XD-TC ngày 12/12/2018 về việc rà soát khối lượng bổ sung các gói thầu dịch vụ công ích VSMT giai đoạn 2017-2010 trên địa bàn Thành phố.

⁹Năm 2017 Thành phố giao chỉ tiêu; năm 2018, 2019 các quận, huyện, thị xã tự lập chỉ tiêu giao thu cho các xã, phường, thị trấn

- Sau đấu thầu tập trung, Thành phố đã lựa chọn 20 đơn vị có đủ năng lực theo hồ sơ mời thầu trúng thầu thực hiện duy trì VSMT trên địa bàn Thành phố.

- Các đơn vị, doanh nghiệp trúng thầu cung ứng duy trì VSMT đã cơ bản thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thành phố về đổi mới công nghệ, tăng cường đầu tư phương tiện cơ giới hóa, đặt thùng rác theo yêu cầu gói thầu VSMT trên địa bàn các quận, huyện, Thành phố.

- Tỷ lệ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trong ngày tại các quận nội thành đạt 99% - 100%, tại các huyện đạt 87%-88%¹⁰. Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn Thành phố hiện nay khoảng 6.500 tấn/ngày (trong đó khối lượng phát sinh trên địa bàn 12 quận và thị xã Sơn Tây khoảng 3.500 tấn/ngày và địa bàn 17 huyện ngoại thành Hà Nội khoảng 3.000 tấn/ngày) cơ bản được vận chuyển để xử lý.

- Thành phố đã chỉ đạo Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội xây dựng và thực hiện phương án nâng cao chất lượng VSMT đã và đang thực hiện tại quận Hoàn Kiếm, bước đầu đạt kết quả, chất lượng VSMT có chuyển biến tích cực.

- Từ tháng 3/2019, UBND Thành phố đã chủ trương, chỉ đạo tất cả các đơn vị trúng thầu cung ứng dịch vụ duy trì VSMT trên địa bàn Thành phố thực hiện bổ sung khối lượng thu gom rác thải sinh hoạt trong ngày đạt tỷ lệ 100% ở tất cả các khu vực đô thị và nông thôn.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

- Chất thải rắn sinh hoạt (rác thải sinh hoạt) tồn đọng vương vãi xảy ra trên nhiều tuyến đường, tuyến phố, ngõ vào các cung giờ từ 9 - 11 giờ sáng, 14 - 16 giờ chiều hàng ngày, nhất là ở các tuyến đường, tuyến phố có nhiều hộ, cá nhân kinh doanh, buôn bán ở khu vực đô thị và các tuyến đường, ngõ có tần suất thu gom thấp từ 2- 3 lần/tuần ở khu vực nông thôn, chưa được thu gom kịp thời ảnh hưởng môi trường và làm mất mỹ quan Thành phố.

- Tình trạng đổ trộm phế thải xây dựng xảy ra ở một số tuyến đường, tuyến phố thuộc địa bàn các quận ven đô, các huyện trên địa bàn Thành phố, tình trạng đổ lẫn rác thải xây dựng vào rác thải sinh hoạt, nhưng không được phát hiện ngăn chặn, xử lý kịp thời gây khó khăn cho các đơn vị duy trì VSMT.

- Nhiều tuyến, đường, phố, vỉa hè ở các thị trấn thuộc một số huyện không tốt, việc sử dụng phương tiện cơ giới hóa trong hoạt động thu, hút rác, bụi gặp khó khăn, chưa phát huy được hiệu quả phương tiện cơ giới.

- Các điểm tập kết xe rác, điểm cầu tại các quận đã được rà soát bố trí nhưng số lượng chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiều điểm được bố trí ngay trên lòng, lề các tuyến đường, tuyến phố ảnh hưởng giao thông và mỹ quan đô thị.

¹⁰ Theo báo cáo của Sở Xây dựng.

- Số lượng điểm tập kết rác thải sinh hoạt đã được đầu tư tại các xã, trên địa bàn các huyện chưa đáp ứng yêu cầu, nhiều điểm có quy mô nhỏ, đầu tư xây dựng không đồng bộ, không có hệ thống thu gom nước rác, nhiều điểm được bố trí, đầu tư xây dựng ven tuyến đường trục chính, gần khu dân cư, nhiều điểm xuống cấp không đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

- Chất thải rắn sinh hoạt hiện nay được thực hiện chủ yếu bằng phương pháp chôn lấp (chiếm khoảng 89%), xử lý bằng phương pháp đốt không phát điện chiếm khoảng 11% khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom¹¹ và chỉ đạt 43% so với công suất thiết kế¹².

- Các Khu nhà máy xử lý rác bằng công nghệ đốt không phát điện công nghệ đã lạc hậu, thường xuyên hư hỏng bảo dưỡng; công nghệ chế biến rác thải, sản xuất phân compost đã được ứng dụng tại các cơ sở xử lý Cầu Diễn, Kiêu Kỵ nhưng không đạt hiệu quả nên đã dừng hoạt động.

- Các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng chôn lấp hợp vệ sinh tập trung tại Nam Sơn và Xuân Sơn đều đã và đang phải khai thác vận hành gần hết công suất các bãi chôn lấp, dự báo đến hết năm 2020 nếu không có giải pháp công nghệ thay thế phải đóng bãi.

3.3. Nguyên nhân

3.3.1. Khách quan:

- Hạ tầng hè, đường địa bàn thị trấn ở một số huyện được đầu tư chưa đồng bộ, việc sử dụng phương tiện cơ giới thu, hút rác không thuận lợi.

- Tại các quận việc bố trí điểm tập kết xe rác, điểm cầu gặp khó khăn do hạn chế về quỹ đất; tại các huyện việc đầu tư xây dựng điểm tập kết, trạm trung chuyển rác có quy mô vừa và nhỏ theo quy hoạch gặp khó khăn do nguồn lực còn hạn chế, công tác GPMB gặp nhiều khó khăn.

- Ý thức giữ gìn VSMT của một số người dân, hộ gia đình kinh doanh buôn bán dịch vụ, người lao động ngoại tỉnh chưa tốt, vứt, xả rác không đúng giờ, không đúng quy định.

3.3.2. Chủ quan:

- Các đơn vị cung ứng dịch vụ duy trì VSMT thực hiện việc thu gom rác theo giờ, theo tần suất của từng tuyến đường, tuyến phố, ngõ, việc thu nhặt rác vương vãi còn hạn chế.

¹¹ Khu liên hiệp xử lý chất thải Nam Sơn, Sóc Sơn¹¹ tiếp nhận rác thải sinh hoạt từ 12 quận và 05 huyện (Gia Lâm, Thanh Trì, Đông Anh, Mê Linh và Sóc Sơn, khối lượng trung bình 4.500-4.700 tấn/ngày. Khu XLCT Xuân Sơn thị xã Sơn Tây tiếp nhận rác thải từ 12 huyện và thị xã Sơn Tây, khối lượng trung bình khoảng 1.200 - 1.400 tấn/ngày.

¹² Tổng công suất thiết kế 895 tấn/ngày.đ; trong khi tổng tiếp nhận và xử lý trung bình 388 tấn/ngày) tại Khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn và đạt 7,8 % so với công suất (công suất 200 tấn/ngày.đ; thực tế tiếp nhận và xử lý trung bình 15,6 tấn/ngày.đ)

- UBND một số huyện chưa quyết liệt triển khai chỉ đạo của UBND Thành phố về thực hiện thu gom vận chuyển 100% rác thải sinh hoạt trong ngày cả khu vực đô thị và nông thôn, chưa có kế hoạch, phương án cụ thể của quận, huyện báo cáo Sở Xây dựng, Sở Tài chính tổng hợp theo hướng dẫn và chỉ đạo của Thành phố.

- Công tác phối hợp giữa UBND cấp xã với đơn vị cung ứng dịch vụ duy trì VSMT trong thực hiện Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường chưa tốt, kết quả xử lý còn hạn chế, thực tế hiện nay nhiều trường hợp vi phạm nhưng không được xử lý nghiêm túc kịp thời.

4. Việc thực hiện các Khu xử lý chất thải rắn theo Quy hoạch

4.1. Kết quả đạt được:

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 99%-100%, khu vực nông thôn đạt 87%-88% (quy hoạch năm 2020 khu vực đô thị đạt 85%-100%, khu vực nông thôn đạt 70%-80%)

- Đã đầu tư xây dựng và mở rộng các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung tại vùng I (Sóc Sơn), vùng II (Xuân Sơn) theo quy hoạch. Thực hiện duy trì hoạt động khu xử lý rác thải vừa và nhỏ tại một số huyện và thực hiện đóng bãi theo quy định.

- Đã đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào vận hành 4 nhà máy xử lý đốt rác (*không phát điện*) tại các khu vực Xuân Sơn- Ba Vì, Phương Đình - Đan Phượng, Việt Hùng - Đông Anh, với tổng công suất thiết kế xử lý đốt 895 tấn/ngàyđêm.

- Đã phê duyệt chủ trương đầu tư 4 dự án sử dụng công nghệ hiện đại: dự án điện rác Sóc Sơn công suất 4000 tấn/ngày đêm, dự án xử lý rác thải thu hồi điện Xuân Sơn công suất 1000 tấn /ngày đêm, dự án khí hóa rác thải thành điện năng công suất 500 tấn/ ngày đêm, dự án nhà máy khu xử lý chất thải Đồng Ké công suất 1500 tấn/ngày đêm.

- Đã đầu tư xây dựng 03 trạm trung chuyển, chuyển tải chất thải rắn sinh hoạt cỡ vừa và nhỏ tại một số huyện (Cao Dương, Thanh Oai (*công suất 100 tấn/ngày*); Trạm chuyển tải Lâm Du (*công suất khoảng 300 tấn/ngày.đ*); Trạm chuyển tải Ao Bút - Thanh Xuân đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương, đang tiến hành các thủ tục đầu tư xây dựng).

4.2. Tồn tại, hạn chế:

- Việc đầu tư xây dựng các trạm trung chuyển, điểm chuyển tải chất thải rắn cấp Thành phố theo quy hoạch trên địa bàn Thành phố chậm, đến nay chưa thực hiện được¹³.

¹³ Theo quy hoạch xử lý chất thải rắn xác định có 05 trạm trung chuyển tại các vị trí: (1). Thanh Lâm, huyện Mê Linh: Quy mô 1,5 ha, tiếp nhận khoảng 750 - 1.000 tấn/ngày và chất thải rắn công nghiệp khoảng 350 tấn/ngày, phục vụ khu vực các huyện (Đông Anh - Mê Linh), thị trấn Kim Hoa.(2). Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm: Quy mô 1,5 ha, tiếp nhận khoảng 850 - 1.000 tấn/ngày phục vụ các quận (Cầu Giấy, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Thanh Xuân).(3). Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì: Quy mô 1,5 ha, tiếp nhận khoảng 800 - 1.000 tấn/ngày, phục vụ quận Hà Đông, huyện Thanh Trì, Thanh Oai.(4). Trạm trung chuyển Quốc Oai, huyện Quốc Oai: Quy mô 1,5 ha, tiếp nhận khoảng 500 - 700 tấn/ngày phục vụ một phần quận Hà Đông, các huyện (Hoài Đức, Quốc Oai).(5). Chúc

- Việc đầu tư xây dựng các trạm trung chuyển rác cỡ nhỏ và vừa phục vụ cho khu vực nội đô, khu vực nông thôn chậm, kết quả hạn chế¹⁴.

- Các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ (đốt không phát điện) đã được đầu tư xây dựng nhưng hoạt động chưa hiệu quả, không đảm bảo công suất thiết kế, thường xuyên hư hỏng phải dừng để thực hiện bảo trì, sửa chữa. Một số dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư nhưng tiến độ triển khai chậm (Châu Can, Đông Lỗ, Hợp Thanh, Lại Thượng).

- Một số khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt cấp huyện bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh đã đầy và đóng cửa (Đông Lỗ, Vân Đình, Yên Vĩ, Cao Dương, Kiều Ky), rác thải sinh hoạt được phân luồng tập trung chủ yếu về 02 khu xử lý chính của Thành phố là Nam Sơn (hiện tiếp nhận 4.500-4.900 tấn/ngày.đ) và Xuân Sơn (hiện tiếp nhận 1.400 tấn/ngày.đ) đã gây quá tải, quãng đường vận chuyển xa, làm tăng chi phí, tăng nguy cơ rơi vãi nước rác, gây ô nhiễm môi trường trong quá trình vận chuyển và xử lý dẫn đến nhiều lần người dân khu vực bị ảnh hưởng phản đối.

4.3 Nguyên nhân

4.3.1. Khách quan:

- Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng trên cơ sở quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2005, Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 về quản lý chất thải rắn và các quy hoạch có liên quan, tuy nhiên từ năm 2015 đến nay đã có một số thay đổi trong công tác định hướng quy hoạch, mục tiêu quản lý chất thải rắn đã được Chính phủ ban hành¹⁵.

- Công nghệ của các Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt được lựa chọn trước đây đến nay đã lạc hậu, việc thay đổi dây chuyền công nghệ của các Nhà máy đòi hỏi chi phí lớn, thời gian thu hồi vốn kéo dài, nên chưa hấp dẫn các chủ đầu tư chủ động đổi mới công nghệ.

4.3.2. Chủ quan:

Sơn, huyện Chương Mỹ: Quy mô 1,5 ha, tiếp nhận khoảng 500 - 700 tấn/ngày phục vụ huyện Chương Mỹ và một phần huyện Hoài Đức.

¹⁴Theo quy hoạch vị trí các trạm trung chuyển cỡ nhỏ và cỡ vừa sẽ được xác định trong quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết. Các trạm trung chuyển loại này được UBND Thành phố giao UBND các quận, huyện, thị xã chủ động đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng phục vụ công tác thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt trên địa bàn. Hiện nay mới chỉ có 03 trạm chung chuyển, chuyển tải rác tại các vị trí: Cao Dương, Thanh Oai (công suất 100 tấn/ngày) do Công ty CP DVMT Thăng Long làm chủ đầu tư; trạm truyền tải Lâm Du (công suất khoảng 300 tấn/ngày.đ) của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội đang hoạt động thử nghiệm phục vụ cho 3 quận Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng; Trạm chuyển tải Ao Bút do UBND quận Thanh Xuân đề xuất đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương, đang tiến hành các thủ tục đầu tư xây dựng.

¹⁵Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; Luật thủ đô Hà Nội; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về quản lý chất thải và phế liệu; Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1979/QĐ-TTg ngày 14/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2030,...

- Việc đầu tư xây dựng mở rộng, nâng cấp, xây mới các Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt chưa hợp lý, Thành phố mới chỉ tập trung đầu tư các khu xử lý tại vùng I (Sóc Sơn) và vùng III (Xuân Sơn) trong khi đó, vùng II - phía Nam, Đông - Nam chưa có Khu xử lý, nhà máy nào hoạt động.¹⁶

- Một số dự án ưu tiên đầu tư đề xuất đến năm 2020 theo quy hoạch còn chưa được thực hiện đúng tiến độ; một số Nhà máy xử lý chất thải rắn sử dụng công nghệ cao hiện đại với quy mô lớn đến nay mới được Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư, mới khởi công đồng thời hoàn thiện các thủ tục đầu tư xây dựng.

II. Đề xuất, kiến nghị

1. Đề nghị UBND Thành phố:

(1) - Sớm xem xét giải quyết đề nghị của các quận, huyện về giá trị bổ sung kinh phí duy trì VSMT do phát sinh tăng khối lượng thu gom, vận chuyển rác thải so với hồ sơ mời thầu (giai đoạn 3 năm 10 tháng) đã được liên sở Tài chính - Xây dựng rà soát tổng hợp báo cáo UBND Thành phố, Thanh tra Thành phố đã thanh tra và kết luận, đảm bảo quy định của pháp luật và Thành phố.

(2)- Chỉ đạo UBND các quận, huyện, các đơn vị cung ứng dịch vụ duy trì VSMT trên địa bàn Thành phố khẩn trương xây dựng kế hoạch, phương án thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt trong ngày đạt tỷ lệ 100% ở tất cả các khu vực đô thị và nông thôn theo chỉ đạo tại văn bản số 302/TB-UBND ngày 18/4/2019 của UBND Thành phố.

(3)- Chỉ đạo rà soát đơn giá và sớm ban hành giá dịch vụ VSMT trên địa bàn Thành phố theo Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng và Đề án giá dịch vụ môi trường để tổ chức thực hiện.

(4)- Sớm phê duyệt đơn giá xử lý nước rác tại khu xử lý Nam Sơn, Xuân Sơn thay thế đơn giá xử lý nước rác đã được phê duyệt. Nghiên cứu điều chỉnh quy trình vận hành Khu xử lý chôn lấp rác Xuân Sơn cho phù hợp (Quy trình đã ban hành có công suất tiếp nhận 500 tấn/ngày, hiện nay đang tiếp nhận khoảng 1200/ngày).

(5)- Chỉ đạo Sở Quy hoạch kiến trúc, UBND các quận, huyện, thị xã khi thực hiện việc rà soát quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới, phải đảm bảo xác định vị trí, bố trí đầy đủ các điểm tập kết, trạm trung chuyển rác thải đáp ứng yêu cầu về số lượng, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định.

(6)- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ rà soát, cập nhật, bổ sung điều chỉnh Quy hoạch chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050, báo cáo

¹⁶ Khu LHXLT Sóc Sơn: Các ô chôn lấp gđ1 đã đầy; gđ2 tiếp nhận rác từ cuối năm 2016, với tổng công suất tiếp nhận 4,9 triệu tấn. Với lượng rác tiếp nhận trung bình 4.900 tấn/ngày, thời gian tiếp nhận còn lại khoảng đến năm 2020. Khu XLCT Xuân Sơn: Dự kiến tổng công suất tiếp nhận còn lại khoảng 700.000 tấn (bao gồm 02 ô chôn lấp gđ2 và một ô chôn lấp Fukuoaka nếu tiến hành hợp nhất). Với lượng rác tiếp nhận trung bình 700 tấn/ngày, thời gian tiếp nhận còn lại khoảng đến năm 2020.

HĐND Thành phố, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

(7)- Chỉ đạo các đơn vị đã đầu tư Nhà máy đốt rác không thu hồi điện vận hành ổn định, đúng công suất thiết kế giảm tải cho việc chôn lấp chất thải: Nhà máy đốt Công ty CP Thăng Long công suất 700 tấn/ng.đ; HTX Thành Công công suất 150 tấn/ng.đ; Công ty CP ĐT Thành Quang công suất 200 tấn/ng.đ tại Phương Đình, huyện Đan Phượng và 500 tấn/ng.đ tại Việt Hùng, huyện Đông Anh.

(8)- Chỉ đạo Ban QLDA ĐTXD công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Hà Nội đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các hạng mục ô chôn lấp 1.1 và 1.2 tại khu giai đoạn II phía Bắc của Khu LH XLCT Nam Sơn để đảm bảo dự phòng ô chôn lấp rác.

(9)- Chỉ đạo nghiên cứu đánh giá hiệu quả phương án nâng cao chất lượng VSMT của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội thực hiện tại quận Hoàn Kiếm theo chỉ đạo của Thành phố, trên cơ sở đó chỉ đạo nhân rộng áp dụng thực hiện trên địa bàn Thành phố.

(10)- Chỉ đạo UBND các quận, huyện có giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án đúng tiến độ.

2. Đối với Sở Xây dựng:

(1)- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị nhà thầu duy trì VSMT, phát hiện, xem xét xử lý kịp thời hoặc kiến nghị UBND Thành phố xem xét, xử lý nghiêm đối với các đơn vị không đáp ứng đầy đủ tiêu chí, yêu cầu gói thầu hoặc thường xuyên vi phạm.

(2)- Rà soát, kịp thời điều chỉnh phương án phân luồng khối lượng vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn Thành phố hợp lý, phù hợp với khối lượng thực tế chất thải rắn sinh hoạt phát sinh và điều kiện của từng quận, huyện, đảm bảo rác thải được vận chuyển về khu xử lý 100% trong ngày; đồng thời đảm bảo duy trì khả năng tiếp nhận xử lý chôn lấp rác tại Khu liên hợp xử lý rác Nam Sơn và Xuân Sơn trong khi các nhà máy đốt rác phát điện dự kiến đến năm 2021 mới hoàn thành đưa vào sử dụng.

(3)- Nghiên cứu, báo cáo UBND Thành phố xem xét quyết định việc thực hiện hợp nhất nâng công suất các ô chôn lấp tại các khu xử lý Nam Sơn, Xuân Sơn, đảm bảo khả năng tiếp nhận, chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố.

(4)- Rà soát giá dịch vụ xử lý nước rác đảm bảo tính đúng, tính đủ, hợp lý để tạo điều kiện cho các đơn vị xử lý nước rác đầu tư công nghệ, nâng công suất xử lý. Phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Sóc Sơn, Ba Vì đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện đầu tư xây dựng các ô chôn lấp tại các giai đoạn tiếp theo của Khu xử lý để dự phòng trong các tình huống cấp bách.

(5)- Chủ trì phối hợp Sở Tài chính rà soát quy trình, định mức kỹ thuật, đơn giá VSMT (tính đúng, tính đủ chi phí, đảm bảo chi phí để khắc phục tình trạng chất thải rắn sinh hoạt tồn đọng, vương vãi vào các cung giờ 9-10 sáng, 14-16 giờ chiều). Khẩn trương hoàn thành Đề án giá dịch vụ môi trường trên địa bàn Thành phố báo cáo UBND Thành phố phê duyệt để tổ chức thực hiện.

(6)- Tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu bổ sung điều chỉnh Quy hoạch chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050, đảm bảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật, thực tiễn đặc thù của Thủ đô, báo cáo HĐND Thành phố, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

(7)- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các nhà đầu tư đảm bảo tiến độ thực hiện 04 dự án Nhà máy xử lý rác áp dụng công nghệ xử lý hiện đại có phát điện (dự án Điện rác Sóc Sơn 4.000 tấn/ngày.đ; dự án xử lý rác thải thu hồi điện Xuân Sơn công suất 1.000 tấn/ngày; dự án khí hóa rác thải sinh hoạt thành điện năng công suất 500 tấn/ngày; Khu xử lý CTR Đồng Ké công suất 1.500 tấn/ngày).

(8)- Nghiên cứu tham mưu UBND Thành phố điều chỉnh quy trình vận hành Khu xử lý chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt Xuân Sơn cho phù hợp (Quy trình đã ban hành có công suất tiếp nhận 500 tấn/ngày, hiện nay đang tiếp nhận khoảng 1200/ngày).

(9)- Nghiên cứu bổ sung các quy định cụ thể hơn về tiêu chí nâng cao chất lượng duy trì VSMT trên địa bàn Thành phố để điều chỉnh cho các gói thầu giai đoạn 2017-2020 và áp dụng cho các gói thầu VSMT giai đoạn tiếp theo.

3. Đối với Sở Tài chính:

(1)- Rà soát, bổ sung điều chỉnh lại nội dung thỏa thuận khung, Hợp đồng kinh tế các gói thầu thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đảm bảo đúng quy định của Nghị định 63/2014/NĐ-Cp ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

(2)- Tham mưu đề xuất UBND Thành phố phương án xử lý kinh phí tăng thêm do tăng khối lượng thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt của các quận, huyện không có khả năng cân đối, đảm bảo quy định của pháp luật.

(3)- Phối hợp với Sở Xây dựng đôn đốc, hướng dẫn các quận, huyện, thị xã xây dựng phương án thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt trong ngày đạt tỷ lệ 100% ở tất cả các khu vực đô thị và nông thôn theo chỉ đạo của UBND Thành phố, tổng hợp đánh giá đầy đủ khối lượng, số kinh phí tăng thêm báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định để tổ chức thực hiện.

4. Đối với Sở Kế hoạch và đầu tư:

(1)- Rà soát các dự án xử lý rác thải sinh hoạt đã được Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư nhưng chậm triển khai (Châu Can, Đông Lỗ, Hợp Thanh, Lại Thượng), làm rõ nguyên nhân, đề xuất UBND Thành phố biện pháp xử lý.

(2)- Tăng cường, thực hiện tốt công tác giám sát sau đầu tư, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt thực hiện dự án đảm bảo tiến độ đã phê duyệt.

5. Đối với Sở Quy hoạch kiến trúc:

(1)- Khi lập các Đồ án quy hoạch mới và khi thực hiện rà soát các Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chi tiết, Quy hoạch các khu đô thị mới đã được phê duyệt cần tính toán đầy đủ, số lượng, diện tích quỹ đất, xác định rõ vị trí các điểm thu gom tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo VSMT, bổ sung kịp thời vào quy hoạch.

(2)- Hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã khi thực hiện rà soát Quy hoạch chung xây dựng huyện, Quy hoạch nông thôn mới, phải xác định đủ số lượng, quỹ đất, vị trí bố trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển rác thải đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định, bổ sung kịp thời vào quy hoạch.

6. Đối với UBND các quận huyện, thị xã:

(1)- Quan tâm làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

(2)- Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu chính quyền cấp huyện, cấp xã trong thực hiện chỉ đạo của Thành phố về công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, duy trì VSMT trên địa bàn.

(3)- Khẩn trương xây dựng kế hoạch, phương án thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt trong ngày đạt tỷ lệ 100% ở tất cả các khu vực đô thị và nông thôn, đảm bảo tổng hợp đầy đủ chính xác khối lượng, kinh phí theo chỉ đạo của UBND Thành phố, báo cáo Sở Xây dựng, Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

(4)- Chỉ đạo Ban QLDA, các phòng chuyên môn liên quan làm tốt công tác giám sát, kiểm tra thực hiện khối lượng thầu và chỉ tiêu đấu thầu của các đơn vị cung ứng dịch vụ.

(5)- Chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp chặt chẽ với đơn vị cung ứng dịch vụ VSMT trong việc phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về vệ sinh môi trường theo Nghị định 155/2016/ NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường của Chính phủ.

(6)- Khi thực hiện rà soát Quy hoạch chung xây dựng huyện, Quy hoạch nông thôn mới các xã, phường thị trấn phải xác định đủ số lượng, quỹ đất, vị trí bố trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển rác thải đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định, bổ sung vào quy hoạch.

(7)- Chủ động lựa chọn địa điểm, ưu tiên đầu tư xây dựng các điểm tập kết thu gom vận chuyển, các trạm trung chuyển rác thải cấp huyện, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn vệ sinh môi trường, thuận tiện cơ giới hóa trong công tác thu gom, vận chuyển.

(8)- Tập trung tháo gỡ các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ GPMB đối với các dự án Khu xử lý rác thải, nhà máy xử lý rác thải đã được phê duyệt trên địa bàn, bàn giao mặt bằng cho các chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng.

7. Đối với các đơn vị duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn:

(1)- Đáp ứng đầy đủ yêu cầu về tiêu chí cơ giới hóa các gói thầu, tiếp tục đầu tư trang thiết bị máy móc, nâng cao năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật, lao động, nâng cao chất lượng duy trì VSMT.

(2)- Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố về việc xây dựng phương án tổ chức thu gom, vận chuyển 100% chất thải rắn sinh hoạt trong ngày, báo cáo UBND quận, huyện tổng hợp báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

(3)- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh của đơn vị, công khai phương án đến nhân dân để người dân được biết, phối hợp thực hiện và giám sát.

(4)- Trang bị đầy đủ công cụ dụng cụ, bảo hộ lao động cho người lao động, thực hiện nghiêm túc đóng tiền BHXH, BHYT cho người lao động theo quy định.

(5)- Chủ động phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã trong việc rà soát xác định đầy đủ các chủ nguồn thải, thực hiện việc thu giá dịch vụ VSMT thu đúng, thu đủ, đúng đối tượng theo quy định.

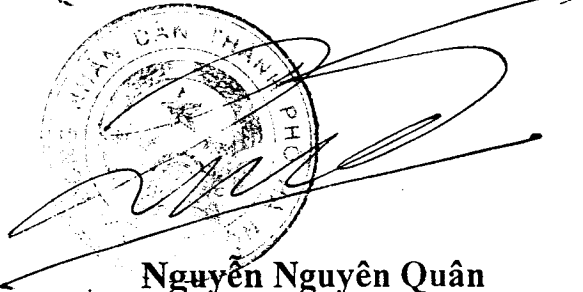
(6)- Phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã phát hiện, kiểm tra xử lý vi các trường hợp vi phạm quy định về vệ sinh môi trường theo Nghị định 155/2016/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường của Chính phủ.

Ban Đô thị kính báo cáo Thường trực HĐND Thành phố kết quả giám sát tình hình thực hiện công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực TU;
 - Chủ tịch HĐND TP;
 - Chủ tịch UBND TP;
 - Thường trực HĐND TP;
 - UBND TP;
 - Thành viên Đoàn giám sát;
 - C/PVP HĐND TP;
 - Các đơn vị là đối tượng g/s;
 - Lưu: VT, ĐT_(Giang).
- (để báo cáo)

**TM. BAN ĐÔ THỊ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Nguyên Quân



PHỤ LỤC 1. TỔNG HỢP KINH PHÍ DỊCH VỤ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo giám sát số 21/BC-HĐND ngày 07/6/2019
của Ban Đô thị HĐND thành phố Hà Nội)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Số TT	Đơn vị	Chỉ tiêu thu (với quận, huyện, thị xã); đặt hàng/đấu thầu (với các gói thầu cấp TP)	Số thực hiện thu (với quận, huyện, thị xã); quyết toán (với các gói thầu cấp TP)
I	Cấp quận, huyện, thị xã	470.119	400.570
1	Hoàn Kiếm	21.750	19.276
2	Ba Đình	21.500	23.267
3	Đống Đa	30.969	28.991
4	Hai Bà Trưng	32.694	26.597
5	Thanh Xuân	27.347	23.469
6	Tây Hồ	13.855	9.481
7	Cầu Giấy	24.946	21.847
8	Hoàng Mai	26.000	28.536
9	Long Biên	24.000	25.554
10	Nam Từ Liêm	20.697	22.575
11	Bắc Từ Liêm	26.513	28.688
12	Hà Đông	28.198	29.653
13	Sơn Tây	10.472	6.586
14	Thanh Trì	12.960	12.232
15	Gia Lâm	11.226	12.378
16	Sóc Sơn	11.299	5.933
17	Đông Anh	14.614	12.321
18	Mê Linh	5.481	3.836
19	Quốc Oai	7.962	4.456
20	Chương Mỹ	11.817	7.297
21	Thanh Oai	6.547	4.154
22	Ứng Hòa	8.201	3.155
23	Mỹ Đức	8.366	3.805
24	Thường Tín	12.292	2.928
25	Phú Xuyên	6.664	6.226
26	Ba Vì	12.055	3.534
27	Phúc Thọ	7.424	3.818
28	Thạch Thất	8.140	5.800
29	Đan Phượng	6.013	5.742
30	Hoài Đức	10.117	8.435
II	Cấp Thành phố	447.598	403.715

(Nguồn: Theo báo cáo của Sở Xây dựng)

PHỤ LỤC 2. TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỔ SUNG DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (GIAI ĐOẠN 2017-2020)

(Kèm theo Báo cáo giám sát số 21/BC-HĐND ngày 07/6/2019 của Ban Đô thị HĐND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Đấu thầu	Sau điều chỉnh	Chênh lệch	Ghi chú
1	Hoàn Kiếm	177.201.616.846	181.910.257.151	4.708.640.305	
2	Ba Đình	223.400.528.216	231.199.231.164	7.798.702.948	
3	Đống Đa	230.603.903.404	251.298.250.584	20.694.347.180	
4	Hai Bà Trưng	237.659.081.223	264.648.938.841	26.989.857.618	
5	Hoàng Mai	393.780.334.025	393.780.334.025	-	Đơn vị có bổ sung khối lượng tuy nhiên giá trị sau điều chỉnh không vượt giá gói thầu được duyệt
6	Sơn Tây	176.707.182.627	176.707.182.627	-	Đơn vị không có nhu cầu bổ sung khối lượng
7	Thanh Trì	168.913.174.464	183.247.517.142	14.334.342.678	
8	Gia Lâm	199.979.095.000	251.202.843.914	51.223.748.914	
9	Nam Từ Liêm	218.396.218.124	264.765.858.298	46.369.640.174	
10	Mê Linh	102.720.827.901	141.934.437.338	39.213.609.437	
11	Quốc Oai	80.717.479.907	113.650.901.389	32.933.421.482	
12	Chương Mỹ	116.383.255.337	147.896.415.312	31.513.159.975	
13	Mỹ Đức	86.208.669.941	118.425.281.934	32.216.611.993	
14	Thường Tín	104.972.183.976	127.718.200.142	22.746.016.166	
15	Thạch Thất	88.353.161.249	116.172.378.660	27.819.217.411	
16	Đan Phượng	91.210.654.002	104.089.679.185	12.879.025.183	
17	Hoài Đức	96.661.774.135	122.087.136.428	25.425.362.293	
18	Bắc Từ Liêm	212.509.123.816	238.876.320.177	26.367.196.361	
19	Cầu Giấy	210.421.015.000	210.421.015.000	-	Đơn vị không có nhu cầu bổ sung khối lượng
20	Phú Xuyên	71.540.799.645	104.434.140.720	32.893.341.075	
21	Thanh Oai	89.425.011.412	107.338.999.374	17.913.987.962	
22	Đông Anh	172.025.302.050	243.298.283.277	71.272.981.226	

STT	Đơn vị	Đấu thầu	Sau điều chỉnh	Chênh lệch	Ghi chú
23	Sóc Sơn	121.290.682.000	158.548.548.253	37.257.866.253	
24	Sở Xây dựng	43.973.993.007	47.796.965.295	3.822.972.288	
25	Tây Hồ	169.621.419.046	174.307.158.986	4.685.739.940	
26	Hà Đông	485.751.187.000	485.751.187.000	-	Đơn vị có bổ sung khối lượng tuy nhiên giá trị sau điều chỉnh không vượt giá gói thầu được duyệt
Tổng cộng		4.370.427.673.354	4.961.507.462.215	591.079.788.861	

(Nguồn: Theo báo cáo của Sở Xây dựng)

PHỤ LỤC 3. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN 17 KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN THEO QUY HOẠCH ĐÃ PHÊ DUYỆT
(Kèm theo Báo cáo giám sát số 21/BC-HĐND ngày 07/6/2019 của Ban Đô thị HĐND thành phố Hà Nội)



Số TT	Tên khu xử lý chất thải rắn	Theo Quy hoạch đã phê duyệt (QĐ số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ)	Tình hình triển khai
1	Khu xử lý chất thải rắn Sóc Sơn	+ Vị trí: Tại xã Nam Sơn, Bắc Sơn và Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn. + Diện tích hiện có 83,5 ha, mở rộng đến năm 2020 là 157 ha; năm 2030 là 257 ha; năm 2050 là 280 ha. + Công suất đến năm 2020 khoảng 4.500 tấn/ngày; năm 2030 khoảng 6.000 tấn/ngày; năm 2050 khoảng 7.000 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân bùn bể phốt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn công nghiệp nguy hại, chất thải rắn y tế thông thường và chất thải rắn y tế nguy hại. + Công nghệ: . Tái chế nhựa, giấy, sắt thép.... . Công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh. . Công nghệ đốt kết hợp thu hồi năng lượng. . Chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Khu vực nội đô, các quận (Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, các huyện (Sóc Sơn, Đông Anh, Mê Linh, Thanh Trì). Riêng chất thải rắn công nghiệp phục vụ xử lý liên tỉnh (Vĩnh Phúc, Bắc Ninh và Hưng Yên).	a. Dự án xây dựng khu LHXL Sóc Sơn giai đoạn 1 (83,5ha): Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Hà Nội (Urenco) làm Chủ đầu tư. <i>Hiện đang vận hành</i> b. Dự án xây dựng khu LHXL Sóc Sơn giai đoạn 2 (73,73ha): <i>Hiện đang vận hành.</i> c. Dự án nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt 2.000 tấn/ngđ tại Khu liên hiệp XLCT Nam Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội theo hình thức hợp đồng BOT (15ha): Công ty cổ phần tiến bộ Quốc tế (AIC). <i>Hiện đang trong giai đoạn đầu tư</i> d. Dự án xây dựng Nhà máy xử lý chất thải công nghệ cao tại xã Bắc Sơn theo hình thức đối tác công tư ppp (17ha thuộc Khu phía Bắc giai đoạn 2 Khu liên hiệp XLCT Sóc Sơn): <i>Chưa thực hiện</i> e. Dự án nhà máy điện rác Sóc Sơn công suất 4.000 tấn/ng.đ: Công ty CP năng lượng môi trường Thiên Ý làm chủ đầu tư: <i>Hiện đang triển khai thực hiện</i> Dự án đã được phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng 1/500; Bộ XD đã thẩm định thiết kế cơ sở dự án, đã ký hợp đồng tổng thầu EPC; đến nay nhà cung cấp thiết bị đã hoàn thành khoảng 45% công việc chế tạo, sản xuất các thiết bị chính của nhà máy; hiện đang thi công một số hạng mục

Số TT	Tên khu xử lý chất thải rắn	Theo Quy hoạch đã phê duyệt (QĐ số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ)	Tình hình triển khai
			công trình phụ trợ trên đất dự án như san lấp mặt bằng, tường bao, khu lán trại tạm. Tiến độ cam kết hoàn thành tháng 10/2020. f. Dự án hoàn thiện khu liên hợp XLCT tập trung tại Sóc Sơn (99,72ha): Chưa thực hiện
2	Khu xử lý chất thải rắn Việt Hùng	+ Vị trí: Tại xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, Hà Nội. + Diện tích hiện có 8,75 ha. + Công suất đến năm 2020 khoảng 300 tấn/ngày; năm 2030 khoảng 600 tấn/ngày; năm 2050 khoảng 600 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp thông thường. + Công nghệ: .Tái chế nhựa, giấy, sắt thép... . Công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh. . Công nghệ đốt kết hợp thu hồi năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Khu vực huyện Đông Anh và hỗ trợ một phần xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường cho Khu xử lý Sóc Sơn.	- Công ty cổ phần đầu tư Thành Quang làm chủ đầu tư. Hiện đã lắp đặt xong các thiết bị, song còn vướng mắc: Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư với mục tiêu xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp, rác thải y tế và các rác thải khác. Theo quy hoạch được phê duyệt của Khu là xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp thông thường. Để xử lý chất thải nguy hại thì dự án cần bổ sung chức năng này trong Quy hoạch 609. Hiện UBND TP đang giao Sở Xây dựng đề xuất.
3	Khu xử lý chất thải rắn Kiêu Kỵ (hiện có tiếp tục sử dụng).	+ Vị trí: Xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm. + Diện tích hiện có 14 ha. + Công suất đến năm 2030 khoảng 550 tấn/ngày; năm 2050 khoảng 1.000 tấn/ngày (khi đã xây dựng được nhà máy đốt). + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân bùn bể phốt. + Công nghệ: . Chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng (đến	Hiện nay, UBND Thành phố đã thống nhất chủ trương không tiếp nhận rác tại Khu xử lý, thực hiện đóng bãi và trồng cây xanh.

Số TT	Tên khu xử lý chất thải rắn	Theo Quy hoạch đã phê duyệt (QĐ số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ)	Tình hình triển khai
		năm 2020 sẽ dừng chôn lấp); . Tái chế nhựa, giấy, sắt thép.... . Công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh. + Phạm vi phục vụ: Q. Long Biên và H. Gia Lâm.	
4	Khu xử lý chất thải rắn Phù Đổng (xây dựng mới)	+ Vị trí: Xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm. + Diện tích đến năm 2020 là 7,5 ha; năm 2030 là 12,5 ha; đến năm 2050 là 20 ha. + Công suất đến năm 2020 khoảng 550 tấn/ngày; năm 2030 khoảng 850 tấn/ngày; năm 2050 khoảng 1.200 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý phân bùn bể phốt. + Công nghệ: . Tái chế nhựa, giấy, sắt thép... . Công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh. . Công nghệ đốt kết hợp thu hồi năng lượng. . Chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Quận Long Biên, huyện Gia Lâm. Trường hợp cần thiết có thể được hỗ trợ một phần cho các khu xử lý chất thải rắn Sóc Sơn Việt Hùng.	<i>Chưa thực hiện đầu tư</i>
5	Khu xử lý chất thải rắn Cầu Diễn (hiện tiếp tục sử dụng)	+ Vị trí: phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm. + Diện tích 3,9 ha và không có khả năng mở rộng. + Công suất: khoảng 300 tấn/ngày, + Hiện tại là nhà máy xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân compost và đốt chất thải rắn y tế nguy hại. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân	<i>Chủ dự án: Công ty URENCO.</i> Hiện tiếp tục sử dụng và lập dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp công nghệ

Số TT	Tên khu xử lý chất thải rắn	Theo Quy hoạch đã phê duyệt (QĐ số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ)	Tình hình triển khai
		bùn bể phốt, chất thải rắn y tế nguy hại. + Công nghệ sử dụng: . Công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh. . Công nghệ đốt chất thải y tế nguy hại. + Phạm vi phục vụ: Khu vực nội đô.	
6	Khu xử lý chất thải rắn Châu Can (xây dựng mới)	+ Vị trí: Xã Châu Can, huyện Phú Xuyên. + Diện tích đến năm 2020 là 7,5 ha; năm 2030 là 13 ha; năm 2050 khoảng 20 ha. + Công suất xử lý đến năm 2020 khoảng 450 tấn/ngày; năm 2030 khoảng 800 tấn/ngày; đến năm 2050 khoảng 1.000 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân bùn bể phốt, chất thải rắn y tế thông thường. + Công nghệ áp dụng: . Tái chế nhựa, giấy, sắt thép... . Công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh. . Công nghệ đốt kết hợp thu hồi năng lượng. . Chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Các huyện (Thường Tín, Phú Xuyên), một phần huyện Thanh Trì.	<i>Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần dịch vụ môi trường Thăng Long.</i> Đã phê duyệt Quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy. Đã bàn giao mốc giới; phê duyệt phương án tổng thể bồi thường GPMB. Dự án triển khai chậm.
7	Khu xử lý chất thải rắn Cao Dương (xây dựng mới)	+ Vị trí: Xã Cao Dương, huyện Thanh Oai. + Diện tích đến năm 2020 là 6 ha; năm 2030 là 9 ha; năm 2050 là 15 ha. + Công suất xử lý dự kiến đến năm 2020 khoảng 400 tấn/ngày; năm 2030 khoảng 500 tấn/ngày; đến năm 2050 khoảng 750 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý phân bùn bể phốt.	<i>Chưa triển khai đầu tư</i>

Số TT	Tên khu xử lý chất thải rắn	Theo Quy hoạch đã phê duyệt (QĐ số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ)	Tình hình triển khai
		+ Công nghệ sử dụng: . Tái chế nhựa, giấy, sắt thép... . Công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh. . Công nghệ đốt kết hợp thu hồi năng lượng. . Chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Các huyện Thanh Oai, Ứng Hòa, một phần huyện Thanh Trì, Thường Tín.	
8	Khu xử lý chất thải rắn Hợp Thanh (xây dựng mới)	+ Vị trí: Xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức. + Diện tích đến năm 2020 là 2 ha; năm 2030 là 6 ha; năm 2050 là 13 ha. + Công suất xử lý dự kiến năm 2020 khoảng 150 tấn/ngày; năm 2030 khoảng 450 tấn/ngày; năm 2050 khoảng 850 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân bùn bể phốt. + Công nghệ: . Tái chế nhựa, giấy, sắt thép... . Công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh. . Công nghệ đốt kết hợp thu hồi năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Khu vực huyện Mỹ Đức và vùng lân cận.	<i>Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ cao Minh Quân.</i> Chưa được sự đồng thuận nhân dân. Huyện đề xuất thay đổi vị trí. Nhà đầu tư đề xuất không tiếp tục tham gia. UBND Thành phố chấp thuận nhà đầu tư không tiếp tục thực hiện, giao Sở Quy hoạch – Kiến trúc nghiên cứu vị trí phù hợp.
9	Khu xử lý chất thải rắn Mỹ Thành (xây dựng mới)	+ Vị trí: Xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Đức. + Diện tích đến năm 2020 là 1 ha; năm 2030 là 2,5 ha; năm 2050 là 5,0 ha. + Công suất xử lý dự kiến khoảng: 100 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân bùn bể phốt. + Công nghệ: Chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi	<i>Chưa triển khai đầu tư</i>

Số TT	Tên khu xử lý chất thải rắn	Theo Quy hoạch đã phê duyệt (QĐ số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ)	Tình hình triển khai
		năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Khu vực huyện Mỹ Đức và vùng lân cận.	
10	Khu xử lý chất thải rắn Vân Đình (hiện có tiếp tục xây dựng mở rộng)	+ Vị trí: Xã Vân Đình và xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa. + Diện tích hiện có là 3 ha, mở rộng đến năm 2030 là 5 ha; năm 2050 là 7 ha. + Công suất xử lý dự kiến khoảng 150 - 200 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân bùn bể phốt. + Công nghệ: . Tái chế nhựa, giấy, sắt, thép... . Chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng. . Công nghệ đốt kết hợp thu hồi năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Khu vực huyện Ứng Hòa.	Hiện nay bãi chôn lấp Vân Đình đã đóng bãi, UBND Thành phố có văn bản 1489/VP-ĐT ngày 23/2/2017 giao Sở TNMT chủ trì xem xét đề nghị của UBND huyện sử dụng bề mặt bãi để trồng cây xanh và xử lý nước thải sau chôn lấp
11	Khu xử lý chất thải rắn Đông Lỗ (hiện đang tiếp tục xây dựng mở rộng)	+ Vị trí: Xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa. + Diện tích hiện có là 2 ha, mở rộng đến năm 2030 là 2,5 ha, năm 2050 là 5 ha. + Công suất xử lý dự kiến khoảng 150 - 200 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân bùn bể phốt. + Công nghệ: . Tái chế nhựa, giấy, sắt thép... . Công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh. . Công nghệ đốt kết hợp thu hồi năng lượng. . Chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Khu vực huyện Ứng Hòa.	<i>Công ty CP Đầu tư công nghệ và Xây dựng làm chủ đầu tư</i> Đã chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng; đã bàn giao mốc giới. Quá trình giải phóng mặt bằng khó khăn do người dân chưa đồng thuận

Số TT	Tên khu xử lý chất thải rắn	Theo Quy hoạch đã phê duyệt (QĐ số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ)	Tình hình triển khai
12	Khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn (hiện đang tiếp tục xây dựng mở rộng)	+ Vị trí: Thị xã Sơn Tây và huyện Ba Vì. + Diện tích hiện có là 13 ha, mở rộng đến năm 2020 là 26 ha; năm 2030 là 57 ha; năm 2050 là 73,5 ha. + Công suất xử lý đến năm 2020 khoảng 700 tấn/ngày đêm, đến năm 2030 khoảng 1.600 tấn/ngày; đến năm 2050 khoảng 2.500 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân bùn bể phốt. + Công nghệ sử dụng: . Tái chế nhựa, giấy, sắt thép... . Công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh. . Công nghệ đốt kết hợp thu hồi năng lượng. . Chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Thị xã Sơn Tây, các huyện Đan Phượng, Hoài Đức, Phúc Thọ, Quốc Oai, Ba Vì, Thạch Thất, Chương Mỹ và một phần quận Hà Đông.	<i>a. Nhà máy XLCT Sơn Tây do Công ty CP DVMT Thăng Long quản lý vận hành với tổng công suất 700tấn/ngày (gồm 02 dây truyền xử lý: DC1 400tấn/ng; DC2: 300tấn/ngày). CS hiện tại trung bình: 658tấn/ngày.</i> <i>b. Nhà máy XLCT Xuân Sơn do HTX Thành Công quản lý, vận hành gồm 03 lò đốt với tổng công suất 250tấn/ng. CS hiện tại trung bình: 160tấn/ng.</i> <i>c. Nhà máy xử lý rác 500 tấn/ngày do Công ty Indovinpower làm chủ đầu tư:</i> Chưa góp vốn, chưa ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án; chưa thực hiện bổ sung quy hoạch điện lực; đã tạm bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư triển khai khảo sát, tính toán và lập hồ sơ thiết kế. <i>d. Nhà máy xử lý rác công suất 1.500 tấn/ngày do Tập đoàn HitachiZonsen hợp tác với Tập đoàn T&T làm chủ đầu tư:</i> Hiện đang thực hiện thủ tục bổ sung quy hoạch điện lực. Chưa thành lập doanh nghiệp, chưa góp vốn, chưa ký quỹ, chưa tiếp nhận mặt bằng.
13	Khu xử lý chất thải rắn Đan Phượng (xây dựng mới)	+ Vị trí: Xã Phương Đình, huyện Đan Phượng. + Diện tích đến năm 2020 là 2 ha; đến năm 2030 là 5 ha; đến năm 2050 là 5 ha. + Công suất xử lý: 150 - 300 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt. + Công nghệ sử dụng: . Tái chế nhựa, giấy, sắt thép... . Công nghệ đốt kết hợp thu hồi năng lượng và chôn lấp tro sau đốt.	<i>Công ty Cổ phần đầu tư Thành Quang làm chủ đầu tư.</i> - Dự án Nhà máy XLRT Phương Đình chạy thử năm 2016 đến nay xin ngừng tiếp nhận, nguyên nhân do thường xuyên xảy ra sự cố. Công ty đề nghị thay đổi công nghệ tiên tiến; tuy nhiên chưa được UBND TP chấp thuận do cần phải điều chỉnh quy hoạch.

Số TT	Tên khu xử lý chất thải rắn	Theo Quy hoạch đã phê duyệt (QĐ số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ)	Tình hình triển khai
		+ Phạm vi phục vụ: Khu vực các huyện Đan Phượng, Phúc Thọ.	
14	Khu xử lý chất thải rắn Núi Thoong (hiện có tiếp tục xây dựng mở rộng)	+ Vị trí: Xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ. + Diện tích hiện có là 2 ha, mở rộng đến năm 2020 là 3 ha; năm 2030 là 7,50 ha; năm 2050 là 10 ha. + Công suất xử lý đến năm 2020 khoảng 200 tấn/ngày; năm 2030 khoảng 450 tấn/ngày; đến năm 2050 khoảng 450 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân bùn bể phốt. + Công nghệ: . Tái chế nhựa, giấy, sắt thép... . Công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh. . Công nghệ đốt kết hợp thu hồi năng lượng. . Chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Một phần quận Hà Đông, các huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, hỗ trợ xử lý chất thải rắn cho Khu xử lý Xuân Sơn.	<i>Công ty Môi trường đô thị Xuân Mai làm chủ đầu tư.</i> Đã thi công xong hạ tầng. Khó khăn vướng mắc: không được sự đồng thuận của một bộ phận nhân dân trong khu vực; người dân tiếp tục kiến nghị không thực hiện dự án.
15	Khu xử lý chất thải rắn Lại Thượng (xây dựng mới)	+ Vị trí: Xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất. + Diện tích đến năm 2020 là 4 ha; năm 2030 là 6 ha; năm 2050 là 11,8 ha. + Công suất xử lý đến năm 2020 khoảng 300 tấn/ngày; năm 2030 khoảng 450 tấn/ngày; đến năm 2050 là khoảng 700 tấn/ngày, + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý phân bùn bể phốt. + Công nghệ: . Tái chế nhựa, giấy, sắt thép... . Công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ	<i>Hợp tác xã Thành Công làm chủ đầu tư</i> Chưa thực hiện GPMB, giao đất, cho thuê đất do chưa được sự ủng hộ của người dân trong khu vực. Hiện nay công nghệ được chấp thuận không còn phù hợp. Nhà đầu tư đang đề xuất thay đổi công nghệ

Số TT	Tên khu xử lý chất thải rắn	Theo Quy hoạch đã phê duyệt (QĐ số 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ)	Tình hình triển khai
		thành phân vi sinh. . Công nghệ đốt kết hợp thu hồi năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Khu vực huyện Thạch Thất, hỗ trợ xử lý chất thải rắn cho khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn.	
16	Khu xử lý chất thải rắn Đồng Ké (xây dựng mới)	+ Vị trí: Xã Đồng Ké, huyện Chương Mỹ. + Diện tích năm 2020 là 5 ha; năm 2030 là 11 ha; năm 2050 là 21 ha. + Công suất xử lý dự kiến đến năm 2020 khoảng 350 tấn/ngày; năm 2030 khoảng 600 tấn/ngày; đến năm 2050 khoảng 1.200 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt, xử lý phân bùn bể phốt, xử lý chất thải y tế thông thường. + Công nghệ: . Tái chế nhựa, giấy, sắt thép... . Công nghệ sinh học xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân vi sinh. . Công nghệ đốt, kết hợp thu hồi năng lượng. . Chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Các huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, Hoài Đức và một phần quận Hà Đông.	- UBND Thành phố đang lựa chọn nhà đầu tư công nghệ hiện đại, phát điện công suất 1.500 tấn/ngày.đ; - Đã phê duyệt kết quả rà soát hồ sơ chấm sơ tuyển tại Quyết định số 5818/QĐ-UBND; - Đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án tại Văn bản số 6570/QĐ-UBND 03/12/2018.
17	Khu xử lý chất thải rắn Tây Đằng (xây dựng mới)	+ Vị trí: Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì. + Diện tích năm 2020 là 1 ha; năm 2030 là 2 ha; năm 2050 là 3 ha. + Công suất: Chôn lấp khoảng 100 tấn/ngày. + Chức năng: Xử lý chất thải rắn sinh hoạt. + Công nghệ: Chôn lấp hợp vệ sinh có thu hồi năng lượng. + Phạm vi phục vụ: Khu vực thị trấn Tây Đằng.	Chưa triển khai đầu tư



PHỤ LỤC 4

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

*(Kèm theo Báo cáo giám sát số 21/BC-HĐND ngày 07/6/2019
của Ban Đô thị HĐND Thành phố)*

I. Kiến nghị chung

1. Đề nghị UBND Thành phố tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy trình định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác duy trì vệ sinh môi trường để phù hợp với thực tiễn *(Cầu Giấy, Gia Lâm, Chương Mỹ)*

2. Đề nghị UBND Thành phố sớm cho phép bổ sung khối lượng thu gom rác ngõ xóm theo khối lượng thực hiện thực tế còn thiếu trong gói thầu *(Thường Tín, Thanh Oai, Chương Mỹ, Phú Xuyên, Phúc Thọ)*

3. Đề nghị UBND Thành phố, liên ngành Tài chính - Xây dựng hướng dẫn nguồn kinh phí để thanh toán khối lượng duy trì vệ sinh ngõ xóm (thu gom rác), vận chuyển rác với khối lượng đã thực hiện năm 2017, 2018 để UBND huyện thanh toán cho nhà thầu *(Thường Tín, Sóc Sơn)*.

4. Đề nghị sớm ban hành quyết định bổ sung, điều chỉnh khối lượng công tác VSMT trên địa bàn các quận, huyện giai đoạn 2017-2020 để có cơ sở nghiệm thu, thanh quyết toán cho nhà thầu *(Ba Đình, Chương Mỹ, Gia Lâm)*

5. Đề nghị Thành phố điều chỉnh mức thu giá dịch vụ VSMT tạo điều kiện để các địa phương có cơ chế thực hiện xã hội hóa nguồn thu giá dịch vụ VSMT đối với chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn *(Thường Tín, Thạch Thất, Phúc Thọ)*

II. Kiến nghị riêng các quận, huyện

1. **Ba Đình:** Đề nghị UBND Thành phố xem xét chỉ đạo các đơn vị liên quan đẩy nhanh việc thực hiện hạ ngầm các hệ thống điện, cáp thông tin, cáp viễn thông... để công tác duy trì vệ sinh môi trường được đảm bảo.

2. Cầu Giấy

(1)- Đề nghị ban hành quy định và chế tài xử phạt đối với các cơ quan, đơn vị chây ỳ không hợp tác, không ký hợp đồng dịch vụ, ký nhưng chậm hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo hợp đồng đã ký kết.

(2)- Đề nghị Sở Giao thông Vận tải, cơ quan chủ quản, cấp phép khai thác các điểm trông giữ xe, yêu cầu đơn vị vận hành cam kết tự đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu vực khai thác dịch vụ; phối hợp chặt chẽ với đơn vị duy trì vệ sinh môi trường tránh để tình trạng tồn tại rác thải sau khi các phương tiện đã di chuyển khỏi điểm trông giữ xe.

3. **Tây Hồ:** Đề nghị Sở Xây dựng, Sở Tài chính hướng dẫn UBND quận thực hiện định mức, nghiệm thu và thanh toán đối với nội dung: Xúc rác thải sinh hoạt

tại bể rác của các tòa nhà tái định cư, các tòa nhà chung cư; Thu gom, vận chuyển đối với chất thải rắn công kênh (bàn, ghế, giường, tủ,...)

4. Thị xã Sơn Tây: Đề nghị UBND Thành phố xem xét miễn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt cho người dân thuộc xã Xuân Sơn; Tiếp tục quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng khu vực bãi rác Xuân Sơn theo Nghị Quyết số 08/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố cho 14 dự án thuộc xã Xuân Sơn với tổng nguồn kinh phí 347,375 tỷ đồng.

5. Chương Mỹ: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành thành phố quan tâm đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư xây dựng dự án: Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Núi Thoong, xã Tân Tiến; Nhà máy xử lý rác thải Đồng Ké, xã Trần Phú.

6. Gia Lâm: Đề nghị UBND Thành phố có chính sách cụ thể về đất đai để xây dựng các trạm trung chuyển rác trên địa bàn các quận, huyện.

7. Mỹ Đức

(1)- Đề nghị UBND thành phố, Sở Xây dựng cho phép huyện Mỹ Đức được vận chuyển 100% khối lượng rác thải phát sinh hàng ngày đi xử lý tập trung.

(2)- Hiện nay, huyện Mỹ Đức còn 13 điểm trung chuyển rác đã được quy hoạch trên địa bàn 13 xã, thị trấn nhưng chưa được đầu tư xây dựng do nguồn vốn còn gặp nhiều khó khăn. Đề nghị UBND Thành phố quan tâm hỗ trợ để huyện có kinh phí thực hiện.

8. Phú Xuyên

(1)- Đề nghị Thành phố và các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp giải quyết tình trạng nhà máy xử lý rác thải của công ty Cổ phần Tâm Sinh Nghĩa gây ô nhiễm môi trường tại huyện Phú Xuyên.

(2)- Đề nghị giao chỉ tiêu thu giá, phí dịch vụ VSMT trên cơ sở số dân thường xuyên lưu trú tại địa phương sau khi đã trừ số dân đi làm ăn xa.

9. Phúc Thọ: Đề nghị Thành phố xem xét, hướng dẫn kinh phí giám sát và kinh phí quản lý Dự án duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn đối với Ban QLDA huyện khi thực hiện tự chủ về kinh phí hoạt động để công tác quản lý dự án duy trì vệ sinh môi trường được hiệu quả, kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

10. Sóc Sơn

(1)- Đề nghị Thành phố phê duyệt dự án di dời người dân trong phạm vi vùng ảnh hưởng môi trường của khu liên hiệp XLCT Sóc Sơn phạm vi 0-500m làm căn cứ để UBND huyện thực hiện triển khai bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo quy định.

(2)- Để ngăn chặn tình trạng đổ trộm chất thải trên địa bàn đề nghị nghiên cứu ban hành cơ chế thưởng tiền cho cá nhân, tập thể phát hiện, bắt quả tang, giữ được người và phương tiện đổ trộm chất thải ra môi trường.

11. Thường Tín: Đề nghị UBND Thành phố, Sở Xây dựng nâng chỉ tiêu phân luồng xử lý rác của huyện lên 180 tấn/ngày (trong đó 160 tấn/ngày rác thải sinh hoạt và 20 tấn/ngày rác tồn) trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

12. Thạch Thất: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành rà soát sự phù hợp quy hoạch của dự án Nhà máy xử lý rác thải Lại Thượng, xem xét báo cáo Chính phủ đưa dự án ra khỏi danh mục đầu tư vì chủ đầu tư kéo dài thời gian thực hiện. Trường hợp tiếp tục đầu tư dự án đề nghị UBND Thành phố yêu cầu HTX Thành Công sớm trình và phê duyệt công nghệ, hoàn thiện các thủ tục pháp lý thực hiện dự án. Nếu HTX Thành Công không đủ năng lực đề nghị UBND Thành phố giao đơn vị có đủ năng lực thực hiện, tránh kéo dài dự án.

13. Ứng Hòa: Đề nghị UBND Thành phố hỗ trợ vốn để UBND huyện xây dựng mới và cải tạo những điểm tập kết bị hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn huyện.



PHỤ LỤC 5

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CÁC ĐƠN VỊ CUNG ỨNG DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN RÁC THẢI; ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VẬN HÀNH KHU XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

(Kèm theo Báo cáo giám sát số 21/BC-HĐND ngày 07/6/2019 của Ban Đô thị HĐND Thành phố)

I. Các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt

1- Đề nghị UBND Thành phố sớm bổ sung khối lượng, giá trị thực hiện ngoài khối lượng thầu và hướng dẫn thanh toán chi phí chênh lệch nhiên liệu, nhân công, giá ca máy năm 2017, 2018.

2- Đề nghị UBND Thành phố sớm ban hành giá dịch vụ thu gom - vận chuyển rác thải sinh hoạt để đảm bảo đủ nguồn kinh phí thanh toán khối lượng duy trì vệ sinh ngõ xóm năm 2019 và điều chỉnh đơn giá, giá trị gói thầu phù hợp với giá cả nhân công, nguyên vật liệu, nhiên liệu trên thị trường.

3- Đề nghị UBND các quận, huyện sớm thanh toán các chi phí tồn đọng năm 2017, 2018 đã đủ điều kiện thanh toán.

4- Đối với công tác vận hành Khu liên hiệp xử lý chất thải Nam Sơn, huyện Sóc Sơn và Khu liên hiệp xử lý chất thải Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây, đề nghị UBND Thành phố sớm phê duyệt đơn giá xử lý nước rác mới liên ngành đã trình UBND Thành phố.

5- Đề nghị tăng phí dịch vụ vệ sinh môi trường từ 3.000 đ/khẩu/tháng lên 6.000 đ/khẩu/tháng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, giảm bớt phần kinh phí ngân sách để thực hiện thu gom rác ngõ xóm hàng ngày.

6- Chính quyền địa phương tăng cường lực lượng kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự VSMT theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ.

7- Đề nghị UBND Thành phố, liên ngành Tài chính - Xây dựng hướng dẫn nguồn kinh phí để thanh toán khối lượng duy trì vệ sinh ngõ xóm (thu gom rác), vận chuyển rác phát sinh ngoài gói thầu đã thực hiện.

II. Các doanh nghiệp đầu tư xây dựng, quản lý vận hành khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Công ty Cổ phần Năng lượng Môi trường Thiên Ý Hà Nội (chủ đầu tư dự án Nhà máy điện rác Sóc Sơn)

(1)- Đề nghị được triển khai một số hạng mục công trình phụ trợ trên đất dự án, san lấp mặt bằng trong thời gian chờ phê duyệt giấy phép xây dựng.

(2)- Đề nghị phê duyệt phương án cấp nước công nghiệp cho nhà máy từ Sông Công; hướng tuyến đường dây phát điện từ nhà máy tới trạm 220KV Sóc Sơn;

(3)- Hỗ trợ trong việc phê duyệt đánh giá tác động môi trường, thẩm định thiết kế kỹ thuật và cấp giấy phép xây dựng; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ Nhà đầu tư trong việc giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

2. Công ty Môi trường Đô thị Xuân Mai (chủ đầu tư khu xử lý rác Núi Thoong)

(1)- Đề nghị UBND Thành phố sớm triển khai dự án đầu tư mở rộng hoàn thiện đường vào Núi Thoong và các công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào của dự án theo kết luận của UBND Thành phố.

(2)- Đề nghị các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công an Thành phố, UBND huyện Chương Mỹ phối hợp cùng Chủ đầu tư thực hiện sự chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Thế Hùng tại Văn bản số 8199/VP-ĐT ngày 14/9/2016 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội.

(3)- Đề nghị Chính phủ, Thành phố bổ sung điều chỉnh quy hoạch Khu xử lý chất thải Núi Thoong tại Quyết định 609/QĐ-TTg ngày 25/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ công suất từ 450 tấn/ngày đêm lên 1.000 tấn/ngày đêm;

(4)- Đề nghị UBND huyện Chương Mỹ, Ban chỉ đạo dự án xây dựng Nhà máy xử lý rác thải Núi Thoong tiếp tục tuyên truyền, vận động, đối thoại với nhân dân tạo sự đồng thuận, nhất trí trong quá trình triển khai thực hiện dự án để sớm hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động theo tiến độ, giải quyết nhu cầu bức xúc về xử lý rác cho huyện Chương Mỹ.

(5)- Đề nghị Thành phố, huyện Chương Mỹ cho phép Chủ đầu tư triển khai thi công tường bao xung quanh diện tích đã bàn giao. Sau khi hoàn tất thủ tục thay đổi công nghệ và cấp giấy chứng nhận điều chỉnh đầu tư lần 02. Chủ đầu tư cam kết trước Thành phố triển khai thi công nhà máy lắp đặt thiết bị, công nghệ để kịp hoàn thành đưa vào khai thác, vận hành xong trong Quý II/2020 giải quyết tiếp nhận 1.000 tấn/ngày cho các huyện phía Tây Nam Thành phố, góp phần giảm chi phí cho công tác vận chuyển rác như hiện nay.

3. Công ty Cổ phần Dịch vụ môi trường Thăng Long (chủ đầu tư khu xử lý rác Châu Can)

(1)- Đề nghị UBND Thành phố, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ xem xét chấp thuận để Công ty được ứng dụng công nghệ lò đốt tầng sôi của Phần Lan cho nhà máy xử lý rác Châu Can (Công nghệ này đã được Bộ KH-CN thẩm định là công nghệ phù hợp cho xử lý rác tại Việt Nam và Bộ Tài

nguyên và Môi trường đã thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của công nghệ).

(2)- Đề nghị UBND Thành phố bố trí nguồn vốn cho công tác lập quy hoạch và giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

4. Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Quang (chủ đầu tư 02 dự án: Khu xử lý chất thải rắn Việt Hùng và khu xử lý chất thải rắn Phương Đình)

(1)- Đề nghị tạo điều kiện về thời gian để nhà máy xử lý chất thải rắn Phương Đình thực hiện công tác cải tạo, sửa chữa, nâng cấp thay thế thiết bị xử lý rác thải hiện tại nhằm đảm bảo công suất xử lý theo thiết kế và vận hành ổn định trong thời gian 90 ngày.

(2)- Đề nghị thực hiện xác định vùng ảnh hưởng môi trường của nhà máy với nhân dân địa phương nhằm tránh các tiêu cực ảnh hưởng đến hoạt động của nhà máy.

(3)- Đề nghị phê duyệt đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt cho nhà máy.

(4)- Đề nghị điều chỉnh quy hoạch cục bộ cho khu xử lý chất thải rắn Việt Hùng lên 600 tấn/ngày.
